

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KĨ NĂNG TỔ CHỨC DẠY HỌC TRÊN LỚP CỦA GIÁNG VIÊN TRONG ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

○ THS. PHAN THỊ TÂM*

Giao dục đại học (GDDH) Việt Nam đang trong giai đoạn chuyển đổi từ phương thức đào tạo (ĐT) theo niên chế học phần sang học chế tín chỉ (HCTC). Dù theo phương thức ĐT nào thì năng lực sư phạm của giảng viên (GV) vẫn được coi là yếu tố trực tiếp quyết định chất lượng ĐT của nhà trường ĐH. Một trong những thành tố cơ bản cấu thành năng lực của GV đó là năng lực tự quản lí quá trình ĐT mà kĩ năng (KN) tổ chức dạy học trên lớp (TCDHTL) là một trong những KN quan trọng. Trong bài viết này, chúng tôi bước đầu trình bày một số KN TCDHTL của GV trong quá trình ĐT theo HCTC và biểu hiện của nó ở trường ĐHSP kĩ thuật Vinh.

1. Đặc trưng của ĐT theo HCTC

GV là yếu tố cơ bản quyết định thành bại của nền GDDH. Chuyển sang ĐT theo HCTC là phương thức ĐT cho phép SV đạt được văn bằng ĐH qua việc tích lũy các loại tri thức giáo dục khác nhau được đo lường bằng một đơn vị xác định, căn cứ trên khối lượng lao động học tập trung bình của một SV, gọi là tín chỉ. Tín chỉ là khối lượng học tập gồm 1 tiết học lí thuyết (50 phút) trong 1 tuần và kéo dài 1 học kì (15-18 tuần). Các tiết học loại khác như: thực tập thí nghiệm, đi thực địa, vẽ, nhạc, thực hành nghệ thuật, thể dục..., cứ 3 tiết trong 1 tuần (kéo dài 1 học kì) được tính một tín chỉ. Ngoài ra, để chuẩn bị cho 1 tiết lên lớp, SV phải bỏ ra ít nhất 2 giờ làm việc ở ngoài lớp. Như vậy, lao động học tập của SV có một phần «nổi» tính theo tiết học ở lớp và một phần «chìm» là thời gian tự học ngoài giờ lên lớp (1).

Khác với ĐT theo niên chế, ĐT theo HCTC có một số đặc trưng cơ bản: - SV được đăng kí các môn học thích hợp với năng lực, hoàn cảnh của họ và phù hợp với quy định chung; - Lớp học được tổ chức theo môn học do SV đăng kí; - Hoạt động tự học, tự nghiên cứu của SV được coi trọng, ngoài việc nghe giảng và thực hành trên lớp, SV được giao những nội dung để tự

học, tự thực hành, tự nghiên cứu; những nội dung này đều được tính vào nội dung và thời lượng của chương trình ĐT; - Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV không chỉ bằng các bài thi kết thúc môn học mà còn đánh giá cả quá trình (gồm đánh giá các hoạt động trên lớp, đánh giá việc tự học ở nhà, đánh giá các hoạt động trong phòng thí nghiệm, đi thực tế...).

Có thể thấy, trong phương thức ĐT mới, GV phải thực hiện nhiều công việc như: viết đề cương môn học; tổ chức giảng dạy theo chương trình môn học; hướng dẫn SV học tập, thảo luận, thực hành; hướng dẫn và quản lí việc tự học của SV và kiểm tra đánh giá kết quả học tập cho SV. Và TCDHTL là một trong nhiều công việc khó khăn của GV khi chuyển đổi sang phương thức ĐT theo HCTC, đòi hỏi họ phải hình thành và rèn luyện tốt KN này thì hoạt động dạy học mới đem lại kết quả đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. KN TCDHTL của GV trường ĐH trong ĐT theo HCTC

Do phương thức ĐT thay đổi, muốn hoạt động ĐT có chất lượng thì các thành tố của quá trình ĐT cũng phải có những sự thay tương ứng cho phù hợp với đặc trưng, yêu cầu của phương thức ĐT mới. Một trong những thành tố quan trọng đó là phải hình thành, phát triển được năng lực tự quản lí quá trình ĐT cho GV thì họ mới có thể hoàn thành tốt ba chức năng chính là dạy học, giáo dục và nghiên cứu khoa học. Bởi vì trong trường ĐH, GV khó có thể hoàn thành nhiệm vụ được nếu họ không biết lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động của mình một cách khoa học và hiệu quả, đây là những biểu hiện căn bản của năng lực tự quản lí quá trình ĐT. Năng lực tự quản lí quá trình ĐT của GV được hiểu là năng lực tổ chức, quản lí hoạt động ĐT một cách khoa học, hợp lí và hiệu quả. Trong

* Trường Đại học sư phạm kĩ thuật Vinh

đó, một trong những KN quan trọng là KN TCDHTL.

KN TCDHTL của GV trong ĐT theo HCTC được hiểu là khả năng thực hiện có kết quả hoạt động giảng dạy trên lớp thông qua việc vận dụng những hiểu biết về chuyên môn nghiệp vụ để lựa chọn nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp yêu cầu ĐT theo HCTC.

Trên lớp học của ĐT theo HCTC, ngoài việc truyền đạt kiến thức, GV còn tổ chức hướng dẫn SV học tập, làm bài tập, thí nghiệm, thảo luận... Họ không truyền thụ đầy đủ các kiến thức trong giáo trình, tài liệu tham khảo mà thực hiện việc hướng dẫn SV tích lũy kiến thức, KN và nâng cao hứng thú học tập.

Trên cơ sở các KN TCDHTL nói chung và đặc trưng của dạy học tín chỉ, chúng tôi cho rằng, khi chuyển sang ĐT theo HCTC, ngoài việc thực hiện tốt các KN TCDHTL giống như dạy học theo niên chế (như: KN chào hỏi, tổ chức ổn định lớp, mở đầu một bài giảng, trình bày bảng khoa học, sử dụng ngôn ngữ, hệ thống củng cố bài,...), GV còn phải hình thành và rèn luyện một số KN TCDHTL đặc thù như: KN tổ chức và quản lý lớp học; lựa chọn và trình bày nội dung trọng tâm của bài học; nêu vấn đề thảo luận; sử dụng PPDH tích cực; phân phối thời gian và điều chỉnh hoạt động dạy học trên lớp; tổ chức cho SV thảo luận; hướng dẫn SV vận dụng kiến thức lí thuyết vào việc giải quyết các nhiệm vụ thực hành, thí nghiệm; hướng dẫn tự học; hệ thống hóa kiến thức; kiểm tra đánh giá kết quả học tập trên lớp. Cụ thể:

1) *KN tổ chức và quản lý lớp học*: thể hiện ở khả năng tổ chức và cổ vũ tập thể cũng như cá nhân SV thực hiện các nhiệm vụ khác nhau của công tác dạy học và giáo dục ở trên lớp; chỉ đạo và kiểm tra hoạt động của SV nhằm đạt được mục tiêu bài học. Lớp học tín chỉ là lớp học theo môn học được đăng kí của một học kì, các thành viên không cố định trong lớp là vấn đề GV phải lưu tâm.

2) *KN lựa chọn và trình bày nội dung trọng tâm của bài học*: thể hiện ở khả năng giải thích những vấn đề mà GV cho là SV sẽ gặp khó khăn khi tự đọc, tự nghiên cứu giáo trình, tài liệu. Khi giảng bài cũng như khi hướng dẫn thảo luận, GV phải chọn những vấn đề cốt lõi, quan trọng để trình bày nhằm tạo cho SV nền tảng tiếp thu và khám phá kiến thức mới.

3) *KN nêu vấn đề thảo luận và ra bài tập trên lớp*: thể hiện ở khả năng trình bày yêu cầu về bài tập và vấn đề thảo luận rõ ràng, dễ hiểu và hướng dẫn SV thảo luận những vấn đề trong những tài liệu mà SV đã đọc, hoặc những bài nghiên cứu mà GV yêu cầu mỗi SV thực hiện. Đồng thời tạo được tâm thế tích cực cho SV tham gia thảo luận và làm bài tập.

4) *KN sử dụng PPDH tích cực*: thể hiện ở khả năng sử dụng các PPDH phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV. Trong các phương pháp này, GV là người tổ chức, hướng dẫn, còn SV là người phải tích cực tư duy, tự giác làm việc theo hướng dẫn, họ tự quyết định việc mình có thể hoàn thành được nhiệm vụ học tập hay không.

5) *KN phân phối thời gian và điều chỉnh hoạt động dạy học trên lớp*: thể hiện ở khả năng sử dụng thời gian trên lớp một cách hợp lí để tổ chức các hoạt động dạy học có hiệu quả phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học. Trên lớp học theo tín chỉ, nội dung dạy học rất nhiều trong khi thời gian trên lớp lại ít, bên cạnh đó phương pháp dạy chủ yếu là tổ chức cho SV thảo luận, làm bài tập và trình bày kết quả. Vì vậy nếu không khéo léo trong KN này thì có thể nhiệm vụ dạy học trên lớp khó hoàn thành.

6) *KN tổ chức cho SV thảo luận*: thể hiện ở khả năng hình thành nhóm, giao nhiệm vụ và tổ chức cho SV thảo luận và trình bày ý kiến theo đúng yêu cầu của GV, đồng thời theo dõi các ý kiến thảo luận của SV, kích thích các ý kiến sáng tạo và qua đó uốn nắn, giải thích những nội dung SV hiểu chưa đúng.

7) *KN hướng dẫn SV vận dụng kiến thức lí thuyết vào việc giải quyết các nhiệm vụ thực hành, thí nghiệm*: thể hiện ở khả năng hướng dẫn SV thực hiện các hoạt động học tập thực hành, thí nghiệm, nhắc nhở những điều cần chú ý khi làm thí nghiệm, đi thực tập, thực tế v.v...

8) *KN hướng dẫn tự học*: thể hiện ở khả năng lựa chọn những vấn đề mà SV có thể tự hoàn thành được để yêu cầu SV tự học, tự nghiên cứu ngoài giờ lên lớp nhằm chiếm lĩnh kiến thức, KN mới. Đồng thời nói rõ sản phẩm phải hoàn thành, cách đánh giá, giới thiệu tài liệu tham khảo và nhấn mạnh những vấn đề mà SV cần chú ý trong giáo trình và tài liệu tham khảo để SV tích cực hoàn thành nhiệm vụ tự học.

9) *KN hệ thống hóa kiến thức*: thể hiện ở khả năng khái quát các ý kiến trao đổi của SV trên

lớp học, đưa ra nhận xét và đi đến kết luận cuối cùng về nội dung bài học và nhấn mạnh những vấn đề mà SV phải ghi nhớ.

10) KN kiểm tra đánh giá kết quả học tập trên lớp: thể hiện ở khả năng đánh giá thái độ, kết quả học tập trên lớp và tự học ở nhà của SV cũng như kiến thức mà SV thu nhận được thông qua giờ lên lớp và thảo luận.

Trên đây là một số KN TCDHTL cơ bản trong ĐT tín chỉ theo nghiên cứu bước đầu của chúng tôi. Qua đó cho thấy trong ĐT tín chỉ, ngoài việc truyền đạt kiến thức, GV còn phải tập trung lao động của mình vào việc hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho SV tự tìm kiếm kiến thức ở ngoài giờ lên lớp. Do vậy họ cần bồi dưỡng cho SV năng lực tự học, tạo điều kiện cho họ phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện KN thực hành và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

3. Một số biểu hiện KN TCDHTL của GV ĐH khi chuyển sang ĐT theo HCTC

Thực tế cho thấy, KN TCDHTL của GV trong ĐT tín chỉ có một số biểu hiện như sau:

- Việc dạy học trên lớp của GV đã bao quát kiến thức cơ bản của môn học theo đề cương quy định, tuy nhiên chủ yếu vẫn là dạy học truyền thống bằng phương pháp thuyết trình, phát vấn, GV chưa thể hiện được KN sử dụng PPDH tích cực.

- Nhiều GV cho rằng khi chuyển đổi chương trình sang hệ thống tín chỉ nội dung không giảm mà số giờ lên lớp giảm (1 tín chỉ tương đương 1,5 đơn vị học trình); vì vậy, thuyết trình mà vẫn chưa chuyển tải hết nội dung môn học thì còn đâu thời gian tổ chức cho SV làm bài tập, thảo luận. Như vậy, việc tổ chức cho SV thảo luận là chưa phổ biến nên GV chưa thể hiện được KN nêu vấn đề thảo luận, ra bài tập trên lớp và tổ chức cho SV thảo luận.

- Những nội dung được quy định cho tự học thì SV cũng «tự học» theo đúng nghĩa đen của nó mà chưa nhận được sự hướng dẫn cụ thể từ phía GV. Bên cạnh đó, ở một số trường hệ thống phòng học chức năng, thư viện, sách tham khảo chưa phong phú làm cho GV chưa thực sự khắc phục khó khăn để đổi mới dạy học.

- Đánh giá kết quả học tập trên lớp thông qua điểm thái độ, điểm bài tập và thảo luận trên lớp,... Tuy nhiên, ngoài thời gian chủ yếu trên lớp (giờ dạy nhiều khiến GV căng thẳng, mệt mỏi), cộng với một số lí do khác như chế độ chưa

thoả đáng nên nhiều GV đánh giá kết quả học tập trên lớp của SV cho qua chuyện. Do đó KN kiểm tra đánh giá kết quả học tập trên lớp chưa được GV quan tâm rèn luyện.

Như vậy, nhìn từ thực tiễn, hoạt động TCDHTL của của GV chưa đạt được hiệu quả cao như mong đợi. Bên cạnh những lí do khách quan khác thì do họ thiếu KN TCDHTL trong ĐT theo HCTC là một trong những nguyên nhân cơ bản. Do vậy, GV ĐH cần phải được rèn luyện để nâng cao KN này.

KN TCDHTL của GV có vai trò đặc biệt quan trọng đối với kết quả học tập của SV trong ĐT theo HCTC. GV được coi là người hướng dẫn, cố vấn và hoạt động như là một thành viên tham gia vào quá trình học tập ở trên lớp với các nhóm SV. Họ trở thành nguồn tham khảo và giúp SV tháo gỡ những khó khăn trong quá trình học tập và nghiên cứu. Trong quá trình đó, GV hiểu và chia sẻ những khó khăn và trách nhiệm học tập với SV, đồng hành cùng SV để họ hoàn thành nhiệm vụ học tập. Vì vậy, việc nghiên cứu nhằm phát triển năng lực GV, trong đó có KN TCDHTL trong ĐT theo HCTC là cần thiết. □

(1) Lâm Quang Thiệp. “Về việc áp dụng học chế tín chỉ trên thế giới và ở Việt Nam” (Toạ đàm về đào tạo theo tín chỉ ở ĐHQG Hà Nội), 4/2006.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Như An. *Hệ thống kỹ năng giảng dạy trên lớp và quy trình rèn luyện kỹ năng đó cho sinh viên Khoa Tâm lý - Giáo dục*. Luận án PTS Giáo dục học. Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 1993.
2. Lê Thạc Cán. “Tổ chức giảng dạy và học tập theo chương trình định sẵn và theo học chế tín chỉ” (Toạ đàm về đào tạo theo tín chỉ ở ĐHQG Hà Nội), 4/2006.
3. Lê Văn Hồng (chủ biên). *Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm*. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2001.
4. Mai Trọng Nhuận. “Định hướng triển khai tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở ĐHQG Hà Nội” (Toạ đàm về đào tạo theo tín chỉ ở ĐHQG Hà Nội), 4/2006.

SUMMARY

One of the fundamental components of teacher's capability is the capability of self-management of training process, in which the skill of organizing teaching in class is one of the important skills. The article presents 10 skills of organizing teaching in class and some expression of these skills in college lecturers in the credit-based training system.